

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/ DS - ST

Ngày: 23/ 6/ 2023

V/v: “ Tranh chấp HĐ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp

2. Bà Dương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên

Ngày 23/ 6/ 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST- DS ngày 08/ 6/ 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Shinhan Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 2,3,11,15 Tòa nhà Empressn số 138 -142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nhận văn bản từ Tòa án tại Miền Bắc: Tầng 38, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANG GEWWON – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Ba; Ông Nguyễn Huy Du; bà Lê Thị Loan – Cán bộ ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam;

Bị đơn: Ông Lâm Vĩnh Q – Sinh năm 1980

Nơi đăng ký HKTT: SN 08/08 Ngõ 353 Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt người đại diện của nguyên đơn. Vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày:

Thứ nhất: Ngày 21 tháng 05 năm 2018, ông Lâm Vĩnh Q đề nghị Ngân hàng cho ông Q vay 450.000.000VND để chi tiêu cá nhân. Lãi suất đề nghị là 16% một năm – 365 ngày. Kỳ hạn vay 48 tháng. Ngày 11 tháng 06 năm 2018, sau khi thẩm định hồ sơ, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam đã cho ông Q vay số tiền: 398.000.000VND; Lãi suất trong hạn 18% một năm – 365 ngày; Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (Điều 3.4.1 – Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kiêm hợp đồng tín dụng); Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ lãi quá hạn không vượt quá 10% một năm (Điều 3.4.1 – Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kiêm hợp đồng tín dụng); Thời gian vay: từ ngày 11 tháng 06 năm 2018 đến ngày 11 tháng 06 năm 2022; Phương thức thanh toán: thanh toán gốc và lãi vào ngày 11 tháng 06 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/07/2018.

Cụ thể việc giải ngân của Ngân hàng được thực hiện như sau: Vào hồi 11 giờ 24 phút 29 giây, ngày 11 tháng 06 năm 2018, Ngân hàng đã chuyển tiền vào tài khoản của ông Q – số tài khoản: 700-011-509409 số tiền là 398.000.000VND, đến 13h 26 phút 33 giây ngày 11/ 6/ 2018 ông Q đã rút số tiền 398.000.000đ.

Quá trình vi phạm hợp đồng, ông Q mới thực hiện thanh toán Kỳ 1 và Kỳ 2 như sau:

- Kỳ 1: Ngày 12/07/2018 thanh toán nợ gốc là 5.803.031VND, nợ lãi là 5.888.219VND, lãi quá hạn trên gốc là 4.293VND, lãi quá hạn trên lãi là 1.613VND.

-Kỳ 2: Ngày 28/08/2018 thanh toán nợ gốc là 5.308.647VND, nợ lãi là 6.385.465VND, lãi quá hạn trên gốc là 58.904VND, lãi quá hạn trên lãi là 26.424VND.

Tới Kỳ 3, hạn trả nợ là ngày 11/09/2018, ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc 6.158.217VND và nợ lãi 5.572.302VND.

Sau khi khoản nợ chuyển quá hạn toàn bộ từ ngày 11/10/2018, ông Q đã thanh toán 2 lần, nhưng khi này khoản nợ đã chuyển thành nợ quá hạn toàn bộ, Ngân hàng đã tiến hành thu vào số tiền gốc, cụ thể 2 lần này như sau:

- Lần 1, ngày 28/02/2019 trả nợ gốc: 243.586VND;
- Lần 2, ngày 22/07/2019 trả nợ gốc: 2.000.000VND.

Như vậy, khoản vay của ông Q đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 11/09/2018. Hiện nay dư nợ tạm tính của ông Q đến ngày 29/09/2022 là 813.627.218VND (*tám trăm mười ba triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm mười tám đồng* (Trong đó nợ gốc: 384.644.736VND; Nợ lãi (chi tiết theo bảng kê): 428.982.482VND).

Thứ hai, quá trình ký kết, thực hiện và vi phạm hợp đồng vay qua thẻ tín dụng:

Ngày 31 tháng 05 năm 2018, ông Lâm Vĩnh Q có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân Shinhan kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Các mục chi tiêu: Ngày 02/07/2018 rút tiền mặt 10.000.000VND; Ngày 02/07/2018 rút tiền mặt 10.000.000VND; Ngày 02/07/2018 rút tiền mặt 10.000.000VND; Ngày 02/07/2018 rút tiền mặt 5.000.000VND; Ngày 02/07/2018 rút tiền mặt 1.000.000VND; Ngày 02/07/2018 rút tiền mặt 1.000.000VND; Ngày 02/07/2018 rút tiền mặt 1.000.000VND; Ngày 03/07/2018 mua hàng 49.882.000VND; Ngày 25/07/2018 rút tiền mặt 100.000VND; Ngày 09/08/2018 mua hàng 42.659.000VND; Ngày 09/08/2018 mua hàng 56.341.000VND; Ngày 11/09/2018 mua hàng 33.958.000VND; Ngày 11/09/2018 mua hàng 35.615.000VND; Ngày 11/09/2018 mua hàng 29.427.000VND. Tổng cộng: 296.982.000VND.

Các mục thanh toán: Ngày 22/07/2019 thanh toán nợ gốc: 4.939.536 VND; Ngày 14/09/2018 thanh toán nợ gốc: 269VND; Ngày 10/09/2018 thanh toán nợ gốc: 99.000.000VND; Ngày 08/08/2018 thanh toán nợ gốc: 98.982.000VND. Tổng cộng: 202.921.805VND

Phí quá hạn chưa thanh toán: Ngày 10/10/2018: 250.000VND; Ngày 12/11/2018: 393.078VND; Ngày 10/12/2018: 583.693VND; Ngày 10/01/2019: 770.289VND; Ngày 11/02/2019: 952.620VND. Tổng cộng: 2.949.680VND

Sau khi sử dụng thẻ tín dụng, ông Q đã không thanh toán hết số tiền đã chi tiêu, khiến khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 10/11/2018, tính đến 29/09/2022 thì tổng dư nợ là: 123.668.881VND (Trong đó nợ gốc: 94.060.195VND (Được tính từ tổng số tiền đã chi tiêu trừ đi số tiền gốc đã thanh toán: $296.982.000 - 202.921.805 = 94.060.195$); nợ lãi: 26.659.006VND; Phí quá hạn: 2.949.680VND).

Do vậy, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết theo yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Buộc ông Lâm Vĩnh Q phải trả Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 29/09/2022 phát sinh từ 02 khoản vay trên là: 937.296.099VND. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật cho đến ngày ông Q thanh toán toàn bộ khoản vay.

2. Trường hợp ông Lâm Vĩnh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam được yêu cầu cơ quan thi hành án buộc ông Lâm Vĩnh Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Trong trường hợp ông Q không có mặt tại nơi cư trú theo xác minh của Quý Tòa, kính đề nghị Quý Tòa thực hiện các thủ tục để giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kết quả thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án:

Quá trình xác minh tại nơi ông Lâm Vĩnh Q đăng ký hộ khẩu thường trú, thì hiện nay gia đình ông Lâm Vĩnh Q đã bán nhà và đi khỏi địa phương từ nhiều năm nay, vợ chồng đã ly hôn và không ai biết đi đâu. Hiện không còn ai cư trú tại địa phương và đến nay vẫn chưa chuyển hộ khẩu đi nơi khác.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tại nơi cư trú và nhắn tin trên Báo nhân dân và Đài tiếng nói Việt Nam cho anh Lâm Vĩnh Q đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, nhưng anh Lâm Vĩnh Q vẫn không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ khoản nợ nêu trên tính đến ngày 23/6/2023 là 1.014. 092.362 đ.

Ý kiến của đại diện VKS:

- Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến quá trình xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và phía nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Pháp luật. Riêng phía bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa 02 lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành các quy định của pháp luật.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ Điều 95 Luật tổ chức các tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc. Đối với khoản tiền lãi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Ông Lâm Vĩnh Q có hộ khẩu thường trú tại thành phố Thanh Hóa, không có đăng ký kinh doanh. Mặt khác Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi ông Q có đăng ký Hộ khẩu thường trú để giải quyết vụ án. Do đó đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tòa án đã thông báo ngày giờ mở phiên tòa trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết hợp lệ, nhưng bị vắng mặt không có lý do lần 2. Nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng yêu cầu ông Lâm Vĩnh Q phải có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng như sau:

- Đối với khoản vay có hạn mức 398.000.000đ: Ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ và toàn bộ số nợ đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 11/9/2018 đến ngày xét xử vụ án (23/6/2023) là: 890.423.508đ (Trong đó nợ gốc: 384.644.736VND; Lãi Trong hạn: 11.296.129đ; Lãi quá hạn 494.482.643đ). theo mức lãi suất 18%/ năm.

- Đối với khoản vay qua thẻ tín dụng là: 123.668.881đ (Trong đó nợ gốc: 94.060.195VND; nợ tiền lãi: 26.659.006đ; phí 2.949.680đ). Mức biểu phí và lãi suất theo quy định của ngân hàng đối với khoản tiền vay qua thẻ tín dụng.

Ngoài ra Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam còn yêu cầu ông Lâm Vĩnh Q phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ cho ngân hàng Shinhan theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kèm hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 và quy định của ngân hàng đối với lãi suất của loại cấp thẻ tín dụng tương ứng với khoản nợ của từng loại, kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán xong các khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thỏa thuận của các bên trong Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kèm hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân Shinhan kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/5/2018 là tự nguyện và việc tính toán số tiền nợ gốc; Khoản tiền lãi của khoản tiền vay qua thẻ tín dụng của ngân hàng, theo bảng kê chi tiết là phù hợp, nên được chấp nhận.

Riêng đối với khoản tiền lãi của khoản tiền vay 398.000.000VND, theo Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kèm hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 ghi mức lãi suất là 16%/ năm, nhưng ngân hàng cho rằng Ngân hàng đồng ý cho ông Lâm Vĩnh Q vay theo mức lãi suất là 18%/ năm và tính toán khoản tiền nợ lãi yêu cầu theo mức 18%. Nhưng quá trình giải quyết vụ án ngân hàng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh giữa ngân hàng với ông Lâm Vĩnh Q có thỏa thuận, thống nhất về lãi suất của khoản vay theo mức 18%. Do đó chỉ có đủ cơ sở chấp nhận mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kèm hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 là 16%/ năm, nên số tiền nợ lãi của khoản tiền vay tính đến ngày 23/6/2023 là 449.459.653 đ, chứ không phải là 505.778.772 theo mức lãi 18% như yêu cầu của ngân hàng. Mặt khác do số tiền lãi ông Lâm Vĩnh Q đã trả trong 02 kỳ trên, ngân hàng đã tính theo mức lãi suất 18%/năm, nay được tính lại theo mức lãi suất 16%/ năm thì dư ra 1.376.235 đ, nên số tiền nợ lãi ông Lâm Vĩnh Q còn phải trả cho ngân hàng là: $449.459.653\text{đ} - 1.376.235\text{đ} = 448.083.418\text{đ}$.

Như vậy số lãi theo tính toán của ngân hàng không được chấp nhận là $505.778.772 - 448.083.418\text{đ} = 57.695.354\text{đ}$.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở buộc ông Lâm Vĩnh Q phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc, lãi của Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kèm hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 là 832.728.154đ (Trong đó nợ gốc là: 384.644.736 đ; nợ lãi là 448.083.418đ) và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân Shinhan kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/5/2018 là 123.668.881đ (Trong đó nợ gốc là

94.060.195VND; nợ tiền lãi: 26.659.006đ; phí 2.949.680đ). Tổng cả 02 khoản nợ là 956.397.035đ.

Ông Lâm Vĩnh Q phải tiếp tục trả khoản tiền lãi số tiền nợ cho ngân hàng Shinhan Việt Nam theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân Shinhan kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/5/2018 cùng với quy định của ngân hàng đối với lãi suất của loại cấp thẻ tín dụng tương ứng với khoản nợ của từng loại, kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán xong các khoản nợ là phù hợp với quy định tại; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự. Điều 91 luật các tổ chức tín dụng.

[3] **Về án phí** : Ông Lâm Vĩnh Q phải chịu án phí đối với khoản tiền yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 36.000.000đ +(156.397.035đ x 3%) = 40.691.911đ.

Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam phải chịu án phí đối với khoản tiền lãi không được Tòa án chấp nhận là 57.695.354 đ x 5% = 2.884.767đ theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228; Điều 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Điều 91 luật các tổ chức tín dụng.

Khoản 4 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH 14.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Shinhan Việt Nam.

Buộc ông Lâm Vĩnh Q phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Shinhan Việt Nam, tổng số tiền nợ gốc, lãi của Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 là 832.728.154đ (Trong đó nợ gốc là: 384.644.736 đ; nợ lãi là 448.083.418đ) và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân Shinhan kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/5/2018 là 123.668.881đ (Trong đó nợ gốc là 94.060.195VND; nợ tiền lãi: 26.659.006đ; phí 2.949.680đ). Tổng cả 02 khoản nợ là 956.397.035đ (Chín trăm năm mươi sáu triệu ba trăm chín bảy ngàn không trăm ba lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lâm Vĩnh Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên khoản tiền nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân Shinhan kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/5/2018 cùng các quy định của ngân

hàng đối với biểu phí về lãi suất của loại cấp thẻ tín dụng tương ứng với từng khoản nợ của từng khoản vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Shinhan Việt Nam đối với phần tiền tiền lãi tính trên mức lãi suất 18% cho khoản vay theo Giấy đề nghị cấp vay tiêu dùng kèm hợp đồng tín dụng ngày 21/5/2018 là 57.695.354 đ.

3. Về án phí:

Ông Lâm Vĩnh Q phải chịu án phí DSST đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 40.691.911đ.

Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam phải chịu án phí đối với khoản tiền lãi không được chấp nhận là 2.884.767đ.

Trả lại cho Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 15.964.233đ, theo biên lai thu số AA/ 2021/0002439 ngày 27/ 10/ 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND T.P Thanh Hóa;
- THA T.P Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Bà Dương Thị Phương

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Thanh hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hương

